

Số: 15/2017/QĐST-KDTM

Mang Thít, ngày 10 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 19/2017/TLST-KDTM ngày 26 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ Phần Chế Biến và Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Đ

Địa chỉ: Cụm công nghiệp M, ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo pháp luật – bà Lê Thị T chức vụ Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh Hoan H, sinh năm 1974

Địa chỉ: số xyz, ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Công ty TNHH T– Đại diện theo pháp luật là ông Hồ Hữu B, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: ấp Y, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số abc, Đường N, Phường V, Thành phố H, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn Công ty TNHH T có nghĩa vụ trả nợ tiền thức ăn nuôi cá cho nguyên đơn Công ty Cổ Phần Chế Biến và Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Đ số tiền gốc là 16.479.789.803 đồng (Mười sáu tỷ, bốn trăm bảy mươi chín triệu, bảy trăm tám mươi chín ngàn, tám trăm lẻ ba đồng) và trả nợ tiền lãi tính đến ngày 15/3/2017 là 22.147.082.411 đồng (Hai mươi hai tỷ, một trăm bốn mươi bảy triệu, không trăm tám mươi hai ngàn, bốn trăm mười một đồng), tổng cộng nợ

gốc và lãi là 38.626.872.214 đồng (Ba mươi tám tỷ, sáu trăm hai mươi sáu triệu, tám trăm bảy mươi hai ngàn, hai trăm mười bốn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 của Luật thương mại.

Về các hợp đồng thế chấp:

Hợp đồng thế chấp số 44/HĐTC-2009 ngày 18/09/2009, với khối tài sản thế chấp là các thửa đất với diện tích 28.620,1m², địa chỉ: ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long và toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

Hợp đồng thế chấp số 02/HĐTC-2009 ngày 10/01/2009 với khối tài sản thế chấp là các thửa đất với diện tích 50.269m², địa chỉ: ấp I, xã K, huyện C, tỉnh Bến Tre và toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

Hợp đồng thế chấp số 16/HĐTC-2009 ngày 08/10/2009 với khối tài sản thế chấp là các thửa đất với diện tích 100.410,2m², địa chỉ: ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long và ấp I, xã K, huyện C, tỉnh Bến Tre và toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

Hợp đồng thế chấp số 02/1/HĐTC-2009 ngày 10/6/2009, với khối tài sản thế chấp là các thửa đất với diện tích 28.838m², địa chỉ: ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long và toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

Hợp đồng thế chấp số 02/HĐTC-2009 ngày 10/01/2009 với khối tài sản thế chấp là toàn bộ cá nuôi trong 07 ao cá.

Việc ký kết các hợp đồng thế chấp nêu trên là để đảm bảo việc thực hiện hợp đồng mua bán giữa nguyên đơn và bị đơn, thực tế bên nguyên đơn không giữ tài sản thế chấp của bị đơn, trong hợp đồng thế chấp không có đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật, tài sản thế chấp là Cá trong ao đã không còn. Nguyên đơn Công ty Cổ Phần Chế Biến và Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Đ và bị đơn Công ty TNHH T tự thỏa thuận chấm dứt. Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn Công ty TNHH T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 73.313.436 đồng (Bảy mươi ba triệu, ba trăm mười ba nghìn, bốn trăm ba mươi sáu đồng).

Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty Cổ Phần Chế Biến và Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Đ số tiền 75.764.638 đồng (Bảy mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi bốn nghìn, sáu trăm ba mươi tám đồng), tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo lai thu số N⁰0005698, ngày 26 tháng 6 năm 2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự 03b;
- VKSND huyện MT 01b;
- TAT 01b;
- Chi cục THA.DS huyện MT 01b;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Công Hảo